

Bản án số: 202/2021/DS-PT

Ngày: 19/5/2021

V/v Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Lan

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa
án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Trần Thị Ngoan,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLPT-DS ngày
10/3/2021 về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa
án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 167/2021/QĐ-PT ngày
26/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2021/QĐPT-HPT ngày 13/5/2021
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Luận, sinh năm 1954.

Trú tại: Thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố
Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Loát, Sinh năm 1942.

Trú tại: Thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà
Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức Hạnh, sinh năm 1963 (Văn bản
ủy quyền ngày 13/7/2019)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Suốt, sinh năm 1944;

- Bà Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1949;

Cùng trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa
Bình.

Đại diện theo ủy quyền của bà Suốt, bà Dư là bà Nguyễn Thị Luận. Văn bản
ủy quyền ngày 05/7/2019;

- Bà Đinh Thị Thanh, sinh năm 1965,

- Anh Nguyễn Thành Đông, sinh năm 1988,

- Anh Nguyễn Thiện Đức, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Bà Tạ Thị Hạ, sinh năm 1939 (vợ ông Loát)

Trú tại: Thôn Cát Động, Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức Hạnh, sinh năm 1963 (Văn bản ủy quyền ngày 12/3/2019)

- Ông Lê Đình Tuyển, sinh năm 1952,

Trú tại: Thôn Cát Động, Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị Luận là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luận trình bày:

Về quan hệ huyết thống:

Bố bà là cụ Nguyễn Văn Lưu, chết ngày 02/11/1996, mẹ bà là cụ Nguyễn Thị Đức, chết ngày 16/11/2001. Hai cụ sinh được 6 người con gồm: Ông Nguyễn Văn Loát, sinh 1942; bà Nguyễn Thị Suốt, sinh 1944; ông Nguyễn Văn Sáng là Liệt sỹ chống Mỹ, chưa có vợ con; bà Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1949; bà Nguyễn Thị Luận, sinh 1954; ông Nguyễn Văn Tác, chết năm 2016, có vợ là bà Đinh Thị Thanh, sinh năm 1965, có 02 con là: Nguyễn Thành Đông, sinh năm 1980, Nguyễn Thiện Đức, sinh năm 1994. Ngoài những người con trên hai cụ không có con riêng, con nuôi, con ngoài giá thú. Cụ Lưu và cụ Đức chết không để lại di chúc.

Về di sản:

Hai cụ để lại di sản gồm: Đất thổ cư 1,2 sào; 06 miếng đất ($6 \times 36m^2 = 216m^2$) đất ao và 02 sào ruộng của gia đình Liệt sỹ. Về phần đất ruộng 02 sào ông Loát đã bán bà, bà Suốt và bà Dư không có ý kiến gì. Phần đất này chính quyền có đền bù khi thu hồi năm 2007, bà có ra yêu cầu và bà đã nhận được phần của bà. Bà và bà Dư, bà Suốt không có ý kiến gì về phần đất ruộng này. Đất thổ cư thì trước đây khi cụ Lưu còn sống đã chia cho bà $108m^2$, bà đã làm sổ đỏ năm 2016. Ông Nguyễn Văn Tác là chồng của bà Đinh Thị Thanh, được chia diện tích $155m^2$, phần còn lại ở giữa thì chia cho ông Loát sử dụng. Hiện nay ông Loát làm sổ đỏ chưa thì bà không biết.

Riêng phần đất ao là 6 thước (khoảng $216m^2$) khi còn sống thì hai cụ chưa chia cho ai, vẫn là tài sản chung của cả gia đình. Nay thửa đất ao này ông Loát đã tự ý bán cho người khác và không hỏi gì đến ý kiến của chị em trong gia đình.

Từ trước đến nay bà là người ở cùng, chăm sóc bố mẹ. Ông Loát đi ở rể, sống bên nhà vợ nên không chăm sóc bố mẹ vì thế bà phải chăm nom các cụ đến khi chết. Nay ông Loát tự ý bán phần đất ao cho ông Tuyển mà không hỏi ý kiến của chị em trong gia đình; trong khi đó, trước khi cụ Lưu chết có dặn dò anh chị em trong nhà là: Phần cái ao cụ Lưu để lại trong trường hợp nếu ai sử dụng thì thôi (không nói là cho ai sử dụng) chỉ nói chung chung như vậy; nếu bán đi thì phải chia đều cho anh chị em trong nhà; ông Loát tự ý bán phần đất

ao này, không hỏi ý kiến của các chị em và tiền bán đất ông Loát cũng không chia cho các chị em;

Nay bà yêu cầu ông Loát phải chia đều phần tiền đã bán đất cho các anh chị em trong nhà. Về phần đất ông Lê Văn Tuyến đã mua của ông Loát (thực chất là tài sản của gia đình bà do bố mẹ để lại) nhưng do ông Tuyến cũng không biết đất này là đất của cả gia đình mà ông Tuyến nghĩ là đất của riêng ông Loát nên mua. Bà, bà Suốt và bà Dư cũng không có ý kiến gì về việc này đối với ông Tuyến mà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét chia thừa kế phần tài sản là cái ao do bố mẹ bà để lại cho anh chị em trong nhà. Nay ông Loát đã bán thì Tòa buộc ông Loát phải thanh toán trả lại phần thừa kế của chị em bà bằng giá trị tiền ở thời điểm hiện tại theo đúng quy định của pháp luật. Phần đất thổ cư mà trước đây bố mẹ bà đã chia cho anh chị em trong gia đình trong đó có phần đất mà ông Loát đang sử dụng (có gian thờ trong căn nhà cấp 4) thì bà, bà Suốt và bà Dư không có ý kiến gì. Bà chỉ yêu cầu Tòa án chia phần đất ao mà ông Loát đã bán cho ông Tuyến.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Anh thừa nhận bà Luận trình bày là đúng, ông bà nội anh khi chết không để lại di chúc. Năm 2007 HTXNN Kim Bài có chia cho ông bà nội anh 2,1 sào đất ruộng và 1/2 ao trong làng Cát Động. Sau đó, Nhà nước thu hồi toàn bộ 02 sào và trả lại 72m² đất dịch vụ cho anh em trong nhà và 1/2 cái ao trong làng Cát Động là 216m² nhưng hiện nay ông Loát đã bán hết, không còn nữa. Bố anh bán cho ông Tuyến và anh Kiên là đúng, trong 72m² đất dịch vụ bố anh đã bán cho ông Kiên 54m², còn 18m² đã trả lại cho bà Luận để dùng (giao lại cho bà Luận hưởng) coi như theo anh là bà Luận có tiêu chuẩn rồi. Khi bố mẹ anh bán đất cho ông Tuyến bố mẹ anh có bì đỏ, bán với giá 3,5 triệu đồng/m². Nay bà Luận kiện chia thừa kế đối với 216 m² đất, anh không đồng ý do bà Luận là con gái đã đi lấy chồng và không ở được nhà chồng quay về nhà mẹ đẻ ở, bản thân bà Luận đã được chia 108m² của các cụ để lại.

Về việc nhận 18m² đất dịch vụ bà Luận có ý kiến: Khi Nhà nước thu hồi 2,1 sào đất ruộng và trả lại 72m² đất dịch vụ nhưng sau đó ông Loát bán hết, bà có nhận 18m² và hiện nay bà không kiện đất ruộng được chia dịch vụ nữa mà chỉ yêu cầu ông Loát phải chia đều phần đất ao 216m² đã bán cho anh em trong nhà theo pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Luận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chia thừa kế phần đất ao. Do ông Loát đã bán đất ao cho ông Tuyến nên ông Loát phải chia đều tiền bán đất cho anh chị em trong nhà theo giá khi ông Loát bán là 3,5 triệu đồng/m².

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** bà Nguyễn Thị Suốt, bà Nguyễn Thị Dư thống nhất với ý kiến của bà Luận đã trình bày về huyết thống và di sản. Bà Dư, bà Suốt yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật phần đất ao mà ông Loát đã bán cho ông Tuyến. Yêu cầu ông Loát phải chia đều số tiền bán ao cho các anh chị em trong nhà.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** bà Đinh Thị Thanh và 02 con của bà Thanh không có văn bản trình bày và có đơn từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan** ông Lê Văn Tuyền trình bày: Nhà ông liền kề mảnh đất của ông Nguyễn Văn Loát. Khi ông biết ông Loát thông tin bán đất ông đã hỏi và xem bìa đồ nên ông và ông Loát đã thỏa thuận mua bán với nhau, đã thống nhất làm đầy đủ thủ tục hồ sơ sang tên cho ông và hai bên đã thanh toán tiền sòng phẳng theo thỏa thuận với giá 3,5 triệu đồng/m². Từ khi mua mảnh đất ông đã cải tạo, xây tường cổng để sử dụng. Ông không có liên quan gì đến việc nội bộ gia đình ông Loát, bà Luận. Việc ông mua mảnh đất của ông Loát là đúng quy định pháp luật. Ông xin từ chối tham gia tố tụng tại tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1/Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật.

- Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lưu, cụ Đức là 05 người (05 kỷ phần); Gồm: Nguyễn Văn Loát, Nguyễn Thị Suốt, Nguyễn Thị Dư, Nguyễn Thị Luận, Nguyễn Văn Tác (Đã chết năm 2016) do đó vợ và con ông Tác (Bà Đinh Thị Thanh, anh Nguyễn Thành Đông, anh Nguyễn Thiện Đức) là người được thừa kế kỷ phần của ông Tác. Kỷ phần thừa kế của họ được hưởng cụ thể là:

- Xác nhận di sản cụ Lưu, cụ Đức để lại là: 01 thửa đất ao có diện tích theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là 238m² tại thôn Cát Động, Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Hà Nội có giá trị thành tiền là: 833.000.000 đồng.

- Chia phần di sản thừa kế của cụ Lưu, cụ Đức theo pháp luật làm 5 kỷ phần, mỗi kỷ phần 166.600.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Loát phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Luận kỷ phần được hưởng thừa kế bằng tiền là: 166.600.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Loát phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Suốt kỷ phần được hưởng thừa kế bằng tiền là: 166.600.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Loát phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Dư kỷ phần được hưởng thừa kế bằng tiền là: 166.600.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Loát phải thanh toán trả cho bà Đinh Thị Thanh, anh Nguyễn Thành Đông và anh Nguyễn Thiện Đức kỷ phần được hưởng thừa kế bằng tiền là: 166.600.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luận kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luận giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX cho bà được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật, bà không đồng ý nhận bằng giá trị. Nếu thanh toán bằng giá trị thì bà đồng ý nhận thanh toán theo giá ông Loát chuyển nhượng cho ông Tuyền là 3.500.000/m².

Bị đơn ông Nguyễn Văn Loát do anh Nguyễn Đức Hạnh đại diện đề nghị HĐXX xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Suốt, Nguyễn Thị Dư thống nhất với ý kiến của bà Luận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình Tuyền đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HĐXX công bố ý kiến của bà Lã Thị Liêm vợ ông Tuyền.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luận nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

***Về huyết thống:**

Cụ Nguyễn Văn Lưu và cụ Nguyễn Thị Đức có 06 người con gồm: Ông Nguyễn Văn Loát, sinh 1942; bà Nguyễn Thị Suốt, sinh 1944; ông Nguyễn Văn Sáng là liệt sỹ, chưa có vợ con; bà Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1949; bà Nguyễn Thị Luận, sinh 1954; ông Nguyễn Văn Tác, chết năm 2016, có vợ là Đinh Thị Thanh, sinh năm 1965 và 02 con là: Nguyễn Thành Đông, sinh năm 1988; Nguyễn Thiện Đức, sinh năm 1994. Ngoài những người con trên hai cụ không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Cụ Lưu chết năm 1996 và cụ Đức chết năm 2001 không để lại di chúc.

Theo quy định tại điểm a Khoản 1 điều 651 Bộ luật dân sự 2015 thì hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lưu, cụ Đức gồm 05 người: Ông Loát, bà Suốt, bà Dư, bà Luận, ông Tác (chết năm 2016), người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Tác gồm bà Thanh vợ ông Tác, anh Đông, anh Đức là con của ông Tác. Ông Nguyễn Văn Sáng chết, chưa có vợ con vì vậy kỷ phần thừa kế của ông Sáng được chia đều cho 05 đồng thừa kế.

Do ông Tác đã chết nên bà Thanh và 02 con được hưởng kỷ phần của ông Tác trong khối tài sản được thừa kế. Bà Thanh và 02 con không trình bày, không nêu ý kiến và nguyện vọng về phần tài sản thừa kế, về quan hệ huyết thống, về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, đồng thời có đơn xin từ chối tham gia tố tụng. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì kỷ phần được thừa kế của ông Tác (do ông Tác đã chết) phải được giao lại cho bà Thanh, vợ ông Tác và 02 con ông Tác.

*** Về di sản:**

Các đương sự thống nhất xác định, di sản của hai cụ để lại gồm:

Thửa đất số 246, tờ bản đồ số 01 diện tích 238m² tại thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội hiện do ông Lê Văn Tuyền đang quản lý và sử dụng do ông Nguyễn Văn Loát đã chuyển nhượng cho ông Tuyền.

Theo UBND thị trấn Kim Bài cung cấp: *Thửa 246 tờ bản đồ số 01 diện tích 520m² thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội mang tên ông Nguyễn Văn Lam tại sổ mục kê năm 1995-1997. Nguồn gốc do ông cha để lại. Năm 2004 thì thửa đất trên được cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn Lam và Nguyễn Văn Loát. Đến năm 2014 thì hai ông đã tách và chia đôi tách thửa.*

Cụ Nguyễn Văn Lam trình bày: *Trước đây bà nội cụ Lam có cho cụ Lam và cụ Lưu (là anh trai cụ Lam) mỗi người một nửa thửa đất ao. Sau này cụ Lam làm sổ đỏ tách ra và bán cho người khác. Còn phần của cụ Lưu thì sau này ông Loát sử dụng.*

Về thửa đất đứng tên ông Loát: Thửa đất số 246, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, diện tích 238m², mục đích sử dụng: đất ở, thời gian sử dụng: lâu dài đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 055121 ngày 08/5/2014 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Loát. Về biến động: Ngày 09/5/2018 đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Lê Văn Tuyến sinh năm 1952 trú tại thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Theo đại diện theo ủy quyền của ông Loát thì cụ Lưu và cụ Đức đã cho ông Loát diện tích đất ao này nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ về việc cho tặng.

Đủ cơ sở xác định thửa đất số 246, tờ bản đồ số 1, thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, diện tích 238m² là di sản của cụ Lưu và cụ Đức

Theo bà Luận, bà Suốt, bà Dư trình bày thì các cụ có nói: “Riêng về phần cái ao nếu ai sử dụng thì thôi còn nếu bán đi thì phải chia đều cho anh chị em trong nhà”. Tuy vậy, đây chỉ là lời nói của cụ còn không có văn bản nào thể hiện nội dung này. Mặt khác các đương sự đều thừa nhận cụ Lưu, cụ Đức chết không để lại di chúc. Do cụ Lưu và cụ Đức chết, không để lại di chúc nên chia thừa kế theo luật.

Khi ông Tuyến nhận chuyển nhượng thửa đất ao từ ông Loát thì Hộ ông Loát gồm ông Loát và bà Tạ Thị Hạ, vợ ông Loát đã được cấp GCN đối với thửa đất số 246, tờ bản đồ số 1, thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội và hiện ông Tuyến đã được cấp GCNQSD đất đối với thửa đất ao này nên ông Tuyến được coi là người thứ ba ngay tình theo quy định Điều 133 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, không thể giao di sản bằng hiện vật cho bà Luận, bà Suốt và bà Dư. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì việc ông Loát đã bán thửa đất ao cho ông Lê Văn Tuyến và hiện ông Tuyến đã và đang sử dụng hợp pháp nguyên đơn cũng không yêu cầu đòi lại tài sản này và cũng không có ý kiến gì về việc ông Tuyến phải trả lại tài sản đã nhận chuyển nhượng nhưng về phía ông Loát, là người tự ý kê khai và làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trả lại cho các đồng thừa kế giá trị phần đất mà họ được hưởng theo quy định pháp luật;

Bản án sơ thẩm chia di sản cho các thừa kế bằng giá trị và buộc ông Loát phải thanh toán cho các đồng thừa kế là phù hợp với quy định.

Tại BL78 bà Luận đề nghị được chia di sản bằng giá trị tại thời điểm hiện tại. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Luận, bà Suốt, bà Dư đề nghị được chia di sản bằng giá trị tại thời điểm ông Loát chuyển nhượng cho ông Tuyến. Tại cấp phúc thẩm bà Luận, bà Suốt, bà Dư có nguyện vọng được nhận di sản bằng hiện vật, nếu chia bằng giá trị các bà đồng ý nhận bằng giá trị tại thời điểm ông Loát chuyển nhượng cho ông Tuyến là 833.000.000 đồng.

Các tài sản khác là các công trình xây dựng trên đất do ông Lê Văn Tuyến xây dựng và cải tạo để sử dụng sau khi nhận chuyển nhượng của ông Loát là tài sản của ông Tuyến không liên quan đến di sản thừa kế.

Chia di sản thừa kế của cụ Lưu, cụ Đức làm 5 kỷ phần, mỗi kỷ phần có giá trị là 166.600.000 đồng. Nguyễn Văn Loát phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Luận, bà Nguyễn Thị Suốt, bà Nguyễn Thị Dư mỗi người 166.600.000 đồng; thanh toán trả cho bà Đinh Thị Thanh, anh Nguyễn Thành Đông và anh Nguyễn Thiện Đức kỷ phần được hưởng thừa kế bằng tiền là 166.600.000 đồng.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luận

Về án phí:

Do ông Nguyễn Văn Loát, bà Nguyễn Thị Luận, bà Nguyễn Thị Suốt, bà Nguyễn Thị Dư là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/06/2012 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao bà Luận, ông Loát, bà Suốt, bà Dư không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Luận không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Đinh Thị Thanh, anh Nguyễn Thành Đông và anh Nguyễn Thiện Đức phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với phần di sản được hưởng là 8.330.000 đồng.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 658, 660, 685, 688 BLDS năm 2015;
- Điều 95, điều 167, 170 Luật đất đai năm 2013,
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luận đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Loát về việc chia thừa kế.

- Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn Lưu và cụ Nguyễn Thị Đức gồm: Ông Nguyễn Văn Loát; bà Nguyễn Thị Suốt, bà Nguyễn Thị Dư, bà Nguyễn Thị Luận, ông Nguyễn Văn Tác (chết năm 2016); người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tác là: Bà Đinh Thị Thanh, vợ ông Loát, anh Nguyễn Thành Đông, anh Nguyễn Thiện Đức con ông Tác.

- Xác nhận di sản cụ Lưu, cụ Đức để lại là: 01 thửa đất ao có diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 238m² tại thôn Cát Động, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có giá trị là 833.000.000 đồng.

Cụ Lưu và cụ Đức chết không để lại di chúc, chia thừa kế theo luật.

- Chia di sản thừa kế của cụ Lưu, cụ Đức làm 5 kỷ phần, mỗi kỷ phần có giá trị là 166.600.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Loát phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Luận, bà Nguyễn Thị Suốt, bà Nguyễn Thị Dư mỗi người 166.600.000 đồng

Buộc ông Nguyễn Văn Loát phải thanh toán trả cho bà Đinh Thị Thanh, anh Nguyễn Thành Đông và anh Nguyễn Thiện Đức kỷ phần được hưởng thừa kế bằng tiền là 166.600.000 đồng.

2. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Loát không phải chịu án phí phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 02404 ngày 28/01/2021 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Loát, bà Nguyễn Thị Luận, bà Nguyễn Thị Suốt, bà Nguyễn Thị Dư là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Bà Đinh Thị Thanh, anh Nguyễn Thành Đông và anh Nguyễn Thiện Đức phải chịu 8.330.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh